TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **82**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/6/2023.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đinh Xuân Dậu
  2. Bà Nguyễn Thị Thu Phượng.
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Quỳnh N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 101A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Nh, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm 3, khu 1, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã L, huyện B, tỉnh L

(Bà N, ông Nh có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Phạm Thị Quỳnh N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang Nh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã không tôn trọng nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông Nh để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015, Nguyễn Quang T1, sinh ngày 24/5/2018, Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Quang Nh trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Quỳnh N có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà N xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015; Nguyễn Quang T1, sinh ngày 24/5/2018; Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018. Ly hôn ông đồng ý giao các con cho bà N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà N, ông Nh không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông Nh là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015, Nguyễn Qunag T1, sinh ngày 24/5/2018, Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018 cho bà Phạm Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Quang Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà N xin ly hôn với ông Nh có địa chỉ cư trú tại: Xóm 3, khu 1, ấp B, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà N, ông Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông Nh theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông Nh kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 182, quyển số 01/2014 ngày 17/12/2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà N trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã không tôn trọng nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông Nh để trả tự do cho nhau; Ông Nh cũng thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà N xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nh để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 cháu cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015, Nguyễn Quang T1, sinh ngày 24/5/2018, Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018 và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu T có nguyện vọng được ở cùng với bà N; Cháu T1 và cháu T2 còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Ly hôn ông Nh cũng đồng ý giao các con cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015, Nguyễn Quang T1, sinh ngày 24/5/2018, Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018 cho bà Phạm Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Quang Nh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Nh trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu "Ly hôn, nuôi con" của bà Phạm Thị Quỳnh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Quang Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/5/2015, Nguyễn Qunag T1, sinh ngày 24/5/2018, Nguyễn Quang T2, sinh ngày 24/5/2018 cho bà Phạm Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Quang Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông Nguyễn Quang Nh được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Quỳnh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0002753 ngày 07/4/2023.

6. Bà Phạm Thị Quỳnh N và ông Nguyễn Quang Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKS H. Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ;
- UBND TT Trảng Bom, H. Trảng Bom.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa
- Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh